



# Kinh nghiệm của một số quốc gia về các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng tuần hoàn

TÔ NGỌC VŨ, HOÀNG HỒNG HẠNH, NGUYỄN ANH TUẤN

*Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khái niệm kinh tế tuần hoàn (KTTH) xuất hiện từ những năm 1990, trong bối cảnh tiêu dùng gia tăng và khai thác tài nguyên quá mức gây ra nhiều hệ lụy đối với con người, hệ sinh thái và sự phát triển bền vững. KTTH đang trở thành mô hình thay thế cho nền kinh tế tuyến tính truyền thống, đặc biệt khi thế giới phải đối mặt với những thách thức ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Việc chuyển đổi sang KTTH không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong quá trình này, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, thông qua hệ thống chính sách, công cụ kinh tế và khung thể chế đồng bộ nhằm giảm gánh nặng và khuyến khích doanh nghiệp tham gia chuyển đổi.

Thực tiễn quốc tế cho thấy, không tồn tại một mô hình chính sách đơn lẻ hoàn hảo, mà các quốc gia thành công thường áp dụng chiến lược đa chiều, kết hợp nhiều nhóm giải pháp khác nhau [1]. Trong đó, doanh nghiệp là trung tâm của tiến trình chuyển đổi, được hỗ trợ thông qua ba nhóm chính sách chủ yếu: (i) hoàn thiện khung pháp lý; (ii) hỗ trợ tài chính; (iii) thúc đẩy đổi mới sáng tạo - công nghệ.

Kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản và Singapore cho thấy, việc thiết kế chính sách đồng bộ, cơ chế tài chính khuyến khích và đầu tư vào đổi mới công nghệ đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình KTTH hiệu quả, bền vững. Đây là những hình mẫu có giá trị tham khảo cho Việt Nam trong quá trình triển khai lộ KTTH gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

## 2. KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ VÀ HỆ THỐNG QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH

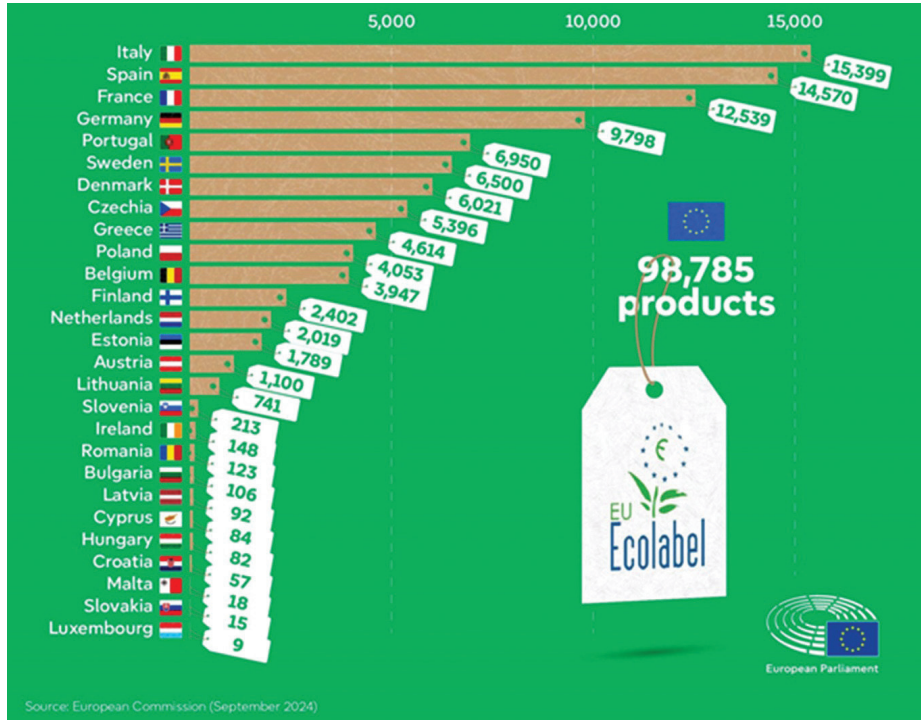
Khung pháp lý rõ ràng là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi quy mô lớn, tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và giảm rủi ro cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư. EU là khu vực tiên phong trong việc xây dựng nền tảng pháp lý vững chắc, kết hợp với nhiều chính sách đồng bộ nhằm đạt được mục

tiêu kép: vừa hướng tới trung hòa các-bon vào năm 2050, vừa duy trì năng lực cạnh tranh và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Một số chính sách nổi bật có thể kể đến như sau:

*Quy định về thiết kế sinh thái và nhân sinh thái:* Đây là công cụ pháp lý quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sản phẩm. Chỉ thị về thiết kế sinh thái và Quy định về nhân sinh thái của EU yêu cầu sản phẩm phải được thiết kế theo hướng tối ưu hóa khả năng sửa chữa, tái sử dụng, tháo rời, tái chế và minh bạch thông tin về vòng đời cho người tiêu dùng. Những quy định này buộc doanh nghiệp phải tích hợp yếu tố tuần hoàn ngay từ khâu thiết kế, qua đó không chỉ giảm phát thải mà còn nâng cao tính cạnh tranh và uy tín của sản phẩm trên thị trường [2] (Hình1).

*Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR):* Đây là một trong những công cụ chính sách quan trọng thúc đẩy mô hình kinh tế vận hành theo vòng tròn khép kín. Cơ chế này yêu cầu doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hoặc phân phối sản phẩm phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ vòng đời sản phẩm, bao gồm khâu thu hồi, tái chế và xử lý chất thải sau tiêu dùng. Việc chuyển giao một phần trách nhiệm quản lý chất thải từ Nhà nước và người tiêu dùng sang doanh nghiệp góp phần khuyến khích thiết kế sản phẩm thân thiện môi trường, dễ tái chế, tái sử dụng, đồng thời thúc đẩy đổi mới công nghệ, giảm phát sinh chất thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Tại Nhật Bản, Chính phủ đã ban hành Luật Thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên (1991) và Đạo luật Cơ bản về xây dựng xã hội tuần hoàn vật chất (2000), trong đó quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong sản xuất, tái chế và lồng ghép nguyên tắc 3R vào hoạt động thiết kế, dán nhãn, thu gom và tái chế hàng hóa.

*Cơ chế điều chỉnh các-bon xuyên biên giới (CBAM):* Đây là công cụ mới của EU nhằm nội luật hóa chi phí phát thải các-bon vào giá hàng hóa, hướng tới công bằng môi trường toàn cầu. Từ ngày 1/1/2026, các nhà nhập khẩu hàng hóa vào EU sẽ phải mua giấy chứng nhận CBAM tương ứng với lượng phát thải gắn liền trong các sản phẩm có nguy cơ rò rỉ các-bon cao như xi măng, sắt thép, nhôm, phân bón, hydrogen và điện.



Hình 1. Tổng số sản phẩm được dán nhãn sinh thái của EU tại các quốc gia thành viên trong Liên minh châu Âu

Nguồn: Nghị viện châu Âu [10]

Quy định này buộc doanh nghiệp phải áp dụng các chuẩn mực quản trị, báo cáo phát thải và ESG minh bạch hơn để duy trì khả năng tiếp cận thị trường EU. Trong thời gian tới, EU dự kiến tiếp tục mở rộng các tiêu chuẩn bền vững bắt buộc, tác động trực tiếp đến doanh nghiệp xuất khẩu [3].

### 3. KINH NGHIỆM TRONG BAN HÀNH CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ VỀ TÀI CHÍNH

Chuyển đổi sang KTTH đòi hỏi các khoản đầu tư ban đầu đáng kể, từ đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng đến tái cấu trúc quy trình sản xuất. Do đó, các công cụ tài chính và tài khóa đóng vai trò then chốt trong việc giảm thiểu rủi ro và tạo động lực cho doanh nghiệp. Nhiều quốc gia đã ban hành các chính sách ưu đãi như miễn, giảm thuế – phí, tín dụng và trái phiếu xanh, cũng như thiết lập quỹ hỗ trợ và đầu tư công nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi.

**Ưu đãi về thuế và phí:** Nhật Bản đã triển khai Chính sách thuế đầu tư xanh từ năm 2012, cho phép miễn hoặc giảm thuế quốc gia và địa phương đối với các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất hoặc lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng. Tại châu Âu, Chỉ thị 2022/542 của EU cho phép áp dụng mức thuế giá trị gia tăng (VAT) thấp hơn đối với hàng hóa và dịch vụ phục vụ chuyển đổi xanh, như năng lượng tái tạo, sửa chữa, tái sử dụng và tái chế sản phẩm. Chính sách này góp phần khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất - tiêu dùng bền vững hơn.

**Tín dụng xanh và trái phiếu xanh:** Đây là những công cụ tài chính phổ biến giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho các dự án thân thiện môi trường. Nhật Bản đã phát hành Trái phiếu chuyển đổi xanh (Green Transformation Bonds - GX Bonds) với tổng giá trị 20 nghìn tỷ yên, nhằm huy động khoảng 150 nghìn tỷ yên đầu tư công – tư trong vòng 10 năm để đạt mục tiêu giảm 46% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030. Các lĩnh vực được ưu tiên gồm năng lượng tái tạo, lưới điện thông minh, lưu trữ năng lượng, giao thông xanh, xây dựng, nông nghiệp và KTTH [4][5].

**Quỹ hỗ trợ và đầu tư công:** Các quốc gia tiên tiến đã thành lập những quỹ đầu tư quy mô lớn nhằm giảm rủi ro cho các dự án đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh. Tại châu Âu, nổi bật là Quỹ Chuyển đổi Công bằng (Just Transition Fund - JTF) với tổng ngân sách 55 tỷ EUR giai đoạn 2021-2027, hỗ trợ các khu vực chịu ảnh hưởng nặng bởi quá trình chuyển đổi xanh. Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB) cam kết đầu tư 1.000 tỷ EUR vào các dự án xanh đến năm 2030, trong khi Quỹ Đổi mới - được tài trợ từ Hệ thống thương mại phát thải EU (EU ETS) - tập trung hỗ trợ các công nghệ đột phá như hydro xanh, thu giữ các-bon và năng lượng tái tạo tiên tiến.

Tại Nhật Bản, Chính phủ đã thành lập Quỹ Hỗ trợ xanh với tổng vốn khoảng 2,75 nghìn tỷ yên (tương đương 17,8 tỷ USD), cung cấp hỗ trợ dài hạn trong 10



Hình 2. Các trạm đổi chai nhựa Pet (PET bottle post) của tập đoàn Suntory được đặt tại các siêu thị Aeon (Nhật Bản)  
 Nguồn: <https://www.suntory.com> [11]

năm cho các doanh nghiệp cam kết phát triển công nghệ năng lượng tái tạo, điện khí hóa, lưới điện thông minh, lưu trữ năng lượng, hydrogen và công nghệ giảm hoặc thu hồi khí nhà kính [6].

**4. ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÔNG NGHỆ**

Đổi mới sáng tạo và công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ, mà còn là động lực cốt lõi thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình KTTH. Đây là yếu tố giúp giảm chi phí dài hạn, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng yêu cầu pháp lý và kỳ vọng xã hội về phát triển bền vững. Kinh nghiệm của Singapore và Nhật Bản cho thấy vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc tạo lập môi trường khuyến khích đổi mới, tập trung vào ba nhóm giải pháp chủ yếu:

*Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D):* Tại Singapore, sáng kiến Tài trợ Khép kín Vòng tuần hoàn Tài nguyên với ngân sách khoảng 80 triệu đô la Singapore được triển khai nhằm thúc đẩy R&D trong lĩnh vực phục hồi tài nguyên từ các dòng chất thải chính như rác thải điện tử, nhựa và thực phẩm, đồng thời tìm kiếm các ứng dụng an toàn cho sản phẩm phụ [7]. Sáng kiến này tập trung vào các lĩnh vực then chốt như tái chế tài nguyên, thu hồi năng lượng và giảm thiểu dấu chân cac-bon, hướng đến các mục tiêu: nâng tỷ lệ tái chế tổng thể lên 70% vào năm 2030; giảm lượng rác thải chôn lấp bình quân đầu người mỗi ngày xuống 20% vào năm 2026 và 30% vào năm 2030; kéo dài tuổi thọ bãi chôn lấp Semakau sau năm 2035; đồng thời khuyến khích thương mại hóa các giải pháp xanh mới và chuyển giao công nghệ.

*Cơ chế thử nghiệm (sandbox):* Đây là môi trường thử nghiệm có kiểm soát, trong đó doanh nghiệp, nhà cung cấp công nghệ và cơ quan quản lý cùng thử nghiệm các công nghệ, mô hình kinh doanh hoặc quy trình mới trong điều kiện được miễn trừ tạm thời khỏi

một số quy định, nhằm thu thập bằng chứng thực tiễn để hoàn thiện khung pháp lý [8]. Tại Singapore, Cơ quan Môi trường Quốc gia đã triển khai mô hình sandbox cho ngành dịch vụ môi trường, cho phép doanh nghiệp chủ động đưa ra các phương án xử lý và thu hồi tài nguyên mà không bị ràng buộc bởi quy định thông thường trong giai đoạn thử nghiệm. Một ví dụ điển hình là dự án chuyển đổi rác thải thành năng lượng tại Gardens by the Bay do SP Group thực hiện, đã được đưa ra khỏi sandbox sau khi chứng minh được tính khả thi và hiệu quả [7].

*Thúc đẩy hợp tác và chuyển đổi số:* Tại Nhật Bản, Chính phủ đã thành lập Mạng lưới Đối tác Kinh tế tuần hoàn do Bộ Môi trường, Bộ Kinh tế – Thương mại – Công nghiệp và Tổ chức các doanh nghiệp Keidanren đồng sáng lập, với hơn 500 thành viên từ khu vực công, tư và giới học thuật. Mạng lưới này nhằm thúc đẩy đối thoại, chia sẻ thông tin, xây dựng tiêu chuẩn và hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các mô hình tiết kiệm tài nguyên, tái chế và thiết kế bao bì tái sử dụng. Bên cạnh đó, nền tảng trực tuyến của mạng lưới giúp kết nối các doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh và tuần hoàn, tăng cường hợp tác, lan tỏa tri thức và nâng cao hiệu quả truyền thông. Trong khuôn khổ đó, một số thành viên như Suntory và Aeon đã tiên phong triển khai chương trình tái chế chai PET thành chai mới, giúp giảm đáng kể nhu cầu nhựa nguyên sinh và cắt giảm tới 60% lượng phát thải CO<sub>2</sub> so với sử dụng nhựa nguyên liệu mới [9] (Hình2).

**5. BÀI HỌC VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM**

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, chuyển đổi xanh theo hướng KTTH không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của BĐKH mà còn mở ra cơ hội thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu



hội nhập quốc tế. Đối với doanh nghiệp, đây không còn là lựa chọn mà là con đường tất yếu để tồn tại và phát triển bền vững trong tương lai. Từ thực tiễn đó, một số bài học và đề xuất chính sách cho Việt Nam có thể được rút ra như sau:

*Thứ nhất*, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế giám sát. Kinh nghiệm từ các quốc gia cho thấy, việc thiết lập hệ thống pháp luật rõ ràng, đồng bộ và có tính cưỡng chế cao là nền tảng thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi. Tại Việt Nam, bên cạnh Luật BVMT năm 2020, cần sớm ban hành các quy định và chế tài cụ thể về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), tài chính xanh, nhãn sinh thái và thiết kế sinh thái. Đặc biệt, cần nhanh chóng hoàn thiện các tiêu chuẩn về ESG để hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tiếp cận các thị trường quốc tế. Song song với đó, cần tăng cường cơ chế giám sát và chế tài nghiêm minh đối với doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng KTTH.

*Thứ hai*, thiết lập quỹ hỗ trợ tài chính cho đổi mới công nghệ xanh. Các quốc gia đi đầu như Liên minh châu Âu, Nhật Bản và Singapore đều xây dựng những quỹ đầu tư lớn, có tầm nhìn dài hạn (20–30 năm) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh. Vì vậy, Việt Nam cần chuẩn bị nguồn vốn tài chính đủ mạnh, cam kết ổn định lâu dài và ban hành các chính sách ưu đãi về thuế, phí để khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Đồng thời, cần mở rộng hợp tác quốc tế để thu hút nguồn vốn xanh, nguồn viện trợ kỹ thuật và kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực đầu tư xanh.

*Thứ ba*, thúc đẩy cơ chế khuyến khích đầu tư và đổi mới sáng tạo. Nhà nước cần xây dựng cơ chế hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D) trong các lĩnh vực như tái chế, thu hồi năng lượng, xử lý chất thải, sản xuất sạch hơn và công nghệ tuần hoàn. Việc hình thành các quỹ đầu tư cho đổi mới công nghệ xanh, cũng như triển khai mô hình thử nghiệm chính sách (sandbox) sẽ giúp giảm rủi ro pháp lý và thúc đẩy thương mại hóa các công nghệ mới. Bên cạnh đó, cần tăng cường hợp tác giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu nhằm chia sẻ tri thức, phát triển nguồn nhân lực và đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ tuần hoàn.

Việt Nam đang trong tiến trình chuyển đổi hướng tới nền KTTH và mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Để đạt được mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách pháp lý, ưu đãi tài chính, khuyến khích đầu tư công nghệ sạch, phát triển hạ tầng xanh và nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp

và người dân. Việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp Việt Nam xây dựng lộ trình chuyển đổi phù hợp, hiệu quả và bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế và BVMT.

KTTH là xu hướng tất yếu trong tiến trình phát triển xanh và bền vững của Việt Nam. Việc học hỏi và vận dụng linh hoạt kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp Việt Nam xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ hiệu quả, tạo nền tảng để doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng thân thiện môi trường. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đồng thời củng cố năng lực cạnh tranh và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ủy ban châu Âu. (2020, ngày 11 tháng 3). Thông báo của Ủy ban gửi Nghị viện châu Âu, Hội đồng, Ủy ban Kinh tế và Xã hội châu Âu và Ủy ban các Vùng: Kế hoạch hành động mới về KTTH (COM(2020) 98 final). EUR-Lex.
- [2] European Environment Agency, 2021. “Ecodesign and Circular Economy”.
- [3] White & Case LLP. (2025, 25 tháng 2). Tám khía cạnh quan trọng cần biết về quy định thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững của EU. White & Case.
- [4] Ryuzaki, Takatsugu. “Chuyển sang năng lượng sạch thông qua ‘chuyển đổi xanh (GX)’”. The Japan Times, 19 Feb. 2025. Truy cập từ <https://www.japantimes.co.jp/2025/02/19/special-supplements/shifting-clean-energy-via-green-transformation>.
- [5] Trần Thị Thu Hà, Vũ Minh Chiến. (2025). Kinh nghiệm phát hành trái phiếu xanh của một số quốc gia phát triển và bài học cho Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Du lịch.
- [6] Japan External Trade Organization (JETRO). Thị trường chuyển đổi xanh đang phát triển mạnh ở Nhật Bản.
- [7] Cơ quan Môi trường Quốc gia Singapore – NEA. (2025). Sáng kiến tài trợ “Closing the Resource Loop” - chương trình hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới và doanh nghiệp.
- [8] Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2025). Các khuôn khổ thử nghiệm pháp lý (Regulatory Sandboxes) cho đổi mới xanh. Paris: OECD Publishing.
- [9] Đối tác Nhật Bản về KTTH (JACE). (2025). Báo cáo tiến độ về KTTH năm 2025.
- [10] [https://environment.ec.europa.eu/topics/circular-economy/eu-ecolabel/businesses/ecolabel-facts-and-figures\\_en](https://environment.ec.europa.eu/topics/circular-economy/eu-ecolabel/businesses/ecolabel-facts-and-figures_en).
- [11] <https://www.suntory.com>.